BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 10/2015/TT-BKHĐT	*Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2015*

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết việc lập, trình duyệt, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu, dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, trừ gói thầu mua thuốc quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức tham gia lập, trình duyệt, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu, dự án thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Thông tư này và các đối tượng khác có liên quan.

Điều 3. Áp dụng thông tư

1. Trường hợp điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có quy định việc áp dụng thủ tục lựa chọn nhà thầu thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 3 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13. Thủ tục trình duyệt, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện theo Thông tư này.

2. Trường hợp điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế không có quy định về việc áp dụng thủ tục lựa chọn nhà thầu, việc lập, trình duyệt, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện theo Thông tư này.

3. Đối với gói thầu thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án khi áp dụng Thông tư này cần sửa đổi một số nội dung như sau:

a) Trường hợp đã xác định được chủ đầu tư, thay cụm từ "chủ đầu tư" bằng "Đơn vị thuộc chủ đầu tư", thay "người có thẩm quyền" bằng "người đứng đầu chủ đầu tư", thay Quyết

định phê duyệt dự án bằng Quyết định phê duyệt tương ứng của người đứng đầu chủ đầu tư;

b) Trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư, thay cụm từ "chủ đầu tư" bằng "Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án", thay "người có thẩm quyền" bằng "người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án", thay Quyết định phê duyệt dự án bằng Quyết định phê duyệt tương ứng của người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án.

4. Đối với gói thầu mua sắm sử dụng vốn nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 1 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, khi lập, trình duyệt, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải áp dụng các nội dung quy định tại Thông tư này, trừ các nội dung đã được quy định tại Thông tư về việc sử dụng vốn nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên do Bộ Tài chính ban hành. Khi áp dụng Thông tư này, thay cụm từ "chủ đầu tư" bằng "bên mời thầu", "dự án" bằng "dự toán mua sắm".

Điều 4. Văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Nguyên tắc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.

2. Căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.

3. Văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu được lập theo Mẫu số 1 kèm theo Thông tư này, trong đó bao gồm các nội dung sau:

a) Phần công việc đã thực hiện bao gồm nội dung công việc liên quan đến chuẩn bị dự án, các gói thầu thực hiện trước với giá trị tương ứng và căn cứ pháp lý để thực hiện;

b) Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu bao gồm: hoạt động của ban quản lý dự án, tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng, trả lãi vay; các công việc do chủ đầu tư tự tiến hành bao gồm lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu và các công việc khác không áp dụng được các hình thức lựa chọn nhà thầu với giá trị tương ứng;

c) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải ghi rõ số lượng gói thầu và nội dung của từng gói thầu trong đó bao gồm nội dung quy định tại Điều 5 của Thông tư này và giải trình cho các nội dung đó. Trong phần này phải nêu rõ cơ sở của việc chia dự án thành các gói thầu. Nghiêm cấm việc chia dự án thành các gói thầu trái với quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 nhằm mục đích chỉ định thầu hoặc hạn chế sự tham gia của các nhà thầu. Đối với gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi và loại hợp đồng trọn gói không phải giải trình lý do áp dụng;

d) Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có): trường hợp tại thời điểm lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án có những phần công việc chưa đủ điều kiện để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì cần nêu rõ nội dung và giá trị của phần công việc này;

đ) Phần tổng hợp giá trị của các phần công việc quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản này. Tổng giá trị của phần này không được vượt tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt;

e) Kiến nghị.

Điều 5. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Nội dung phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu bao gồm nội dung công việc và giá trị tương ứng hình thành các gói thầu, trong đó từng gói thầu bao gồm các nội dung quy định tại Điều 35 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu:

Tên gói thầu cần thể hiện tính chất (xây lắp, mua sắm hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, hỗn hợp), nội dung, phạm vi công việc của gói thầu phù hợp với nội dung nêu trong quyết định phê duyệt dự án. Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần riêng biệt thì tên của từng phần cần thể hiện nội dung cơ bản của từng phần.

2. Giá gói thầu:

Giá gói thầu được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư của dự án. Trường hợp dự toán đã được phê duyệt trước khi lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì căn cứ dự toán để lập giá gói thầu. Giá gói thầu được tính đúng, tính đủ toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, kể cả chi phí dự phòng (chi phí dự phòng trượt giá, chi phí dự phòng phát sinh khối lượng và chi phí dự phòng cho các khoản tạm tính (nếu có)), phí, lệ phí và thuế. Đối với các gói thầu có thời gian thực hiện hợp đồng ngắn, không phát sinh rủi ro, trượt giá thì chi phí dự phòng được tính bằng không. Chi phí dự phòng do chủ đầu tư xác định theo tính chất từng gói thầu nhưng không được vượt mức tối đa do pháp luật chuyên ngành quy định. Giá gói thầu được cập nhật trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu nếu cần thiết.

- Đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, giá gói thầu được xác định trên cơ sở các thông tin về giá trung bình theo thống kê của các dự án đã thực hiện trong khoảng thời gian xác định; ước tính tổng mức đầu tư theo định mức suất đầu tư; sơ bộ tổng mức đầu tư;

- Trường hợp gói thầu gồm nhiều phần riêng biệt thì nêu rõ giá trị ước tính của từng phần.

3. Đối với mỗi gói thầu phải nêu rõ nguồn vốn hoặc phương thức thu xếp vốn, thời gian cấp vốn để thanh toán cho nhà thầu; trường hợp sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thì phải ghi rõ tên nhà tài trợ và cơ cấu nguồn vốn, bao gồm vốn tài trợ, vốn đối ứng trong nước.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu:

Đối với từng gói thầu cần nêu rõ hình thức lựa chọn nhà thầu; lựa chọn nhà thầu trong nước hay quốc tế, có áp dụng thủ tục lựa chọn danh sách ngắn hay không áp dụng, lựa chọn nhà thầu qua mạng hay không trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu. Trường hợp lựa chọn áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi thì không cần giải trình lý

do áp dụng; trường hợp áp dụng đấu thầu quốc tế thì cần giải trình lý do áp dụng đấu thầu quốc tế. Cụ thể như sau:

a) Đấu thầu rộng rãi được áp dụng cho các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, trừ các trường hợp quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h Khoản này;

b) Đấu thầu hạn chế được áp dụng trong trường hợp gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu;

c) Chỉ định thầu được áp dụng trong các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 và Điều 54 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13;

d) Chào hàng cạnh tranh được áp dụng theo quy định tại Điều 23 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 và Điều 57 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Mua sắm trực tiếp được áp dụng theo quy định tại Điều 24 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13. Trường hợp áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp, chủ đầu tư cần giải trình sự phù hợp hơn so với khi áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu khác;

e) Tự thực hiện được áp dụng theo quy định tại Điều 25 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13. Trường hợp áp dụng hình thức tự thực hiện, chủ đầu tư cần giải trình sự phù hợp hơn so với khi áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu khác;

g) Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt được áp dụng khi gói thầu xuất hiện các điều kiện đặc thù, riêng biệt mà không thể áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e Khoản này. Trường hợp áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt thì người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13;

h) Tham gia thực hiện của cộng đồng được áp dụng theo quy định tại Điều 27 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.

Nghiêm cấm việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu không phải là hình thức đấu thầu rộng rãi khi không đủ điều kiện theo quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu:

a) Phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

- Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn; gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có quy mô nhỏ; trường hợp cần thiết thì có thể áp dụng phương thức "một giai đoạn, hai túi hồ sơ";

- Chào hàng cạnh tranh theo quy trình thông thường và rút gọn đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp;

- Chỉ định thầuđối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp; trường hợp gói thầu áp dụng theo quy trình chỉ định thầu rút gọn thì không ghi nội dung này;

- Mua sắm trực tiếp đối với gói thầu mua sắm hàng hóa.

b) Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ được áp dụng trong các trường hợp đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp;

c) Phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ được áp dụng trong trường hợp đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có quy mô lớn, phức tạp;

d) Phương thức hai giai đoạn hai túi hồ sơ được áp dụng trong trường hợp đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có kỹ thuật, công nghệ mới, phức tạp, có tính đặc thù.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu:

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu được tính từ khi phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu. Trường hợp đấu thầu rộng rãi có áp dụng thủ tục lựa chọn danh sách ngắn, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu được tính từ khi phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển.

7. Loại hợp đồng:

Đối với từng gói thầu cụ thể, căn cứ quy mô, tính chất gói thầu, chủ đầu tư quy định loại hợp đồng áp dụng cho phù hợp để làm căn cứ lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; ký kết hợp đồng. Một gói thầu có thể được thực hiện theo một hoặc nhiều hợp đồng; trong một hợp đồng có thể áp dụng một hoặc nhiều loại hợp đồng quy định tại các điểm a, b, c, d Khoản này. Trường hợp áp dụng nhiều loại hợp đồng thì phải quy định rõ loại hợp đồng tương ứng với từng nội dung công việc cụ thể. Trường hợp gói thầu áp dụng loại hợp đồng trọn gói thì trong tờ trình chủ đầu tư không cần giải thích lý do áp dụng.

a) Hợp đồng trọn gói là loại hợp đồng cơ bản. Đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn đơn giản; gói thầu xây lắp, hỗn hợp có quy mô nhỏ phải áp dụng hợp đồng trọn gói.

Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa thì loại hợp đồng áp dụng chủ yếu là hợp đồng trọn gói.

b) Hợp đồng theo đơn giá cố định được áp dụng đối với gói thầu có đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng đối với toàn bộ nội dung công việc của gói thầu.

c) Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh được áp dụng đối với các gói thầu chưa đủ điều kiện xác định chính xác về số lượng hoặc khối lượng và đơn giá có thể biến động trong thời gian thực hiện hợp đồng.

Trường hợp hàng hóa có tính đặc thù, phức tạp, quy mô lớn và thời gian thực hiện hợp đồng trên 18 tháng thì có thể áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh đối với gói thầu mua sắm hàng hóa.

d) Hợp đồng theo thời gian được áp dụng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng:

Thời gian thực hiện hợp đồng được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng, trừ thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành (nếu có). Thời gian thực hiện hợp đồng cần phù hợp với tiến độ thực hiện dự án. Trường hợp gói thầu gồm nhiều phần riêng biệt thì quy định cụ thể thời gian thực hiện hợp đồng cho từng phần.

Điều 6. Trình duyệt và thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Chủ đầu tư trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Người có thẩm quyền giao tổ chức thẩm định tiến hành thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

3. Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu là việc kiểm tra, đánh giá và đưa ra ý kiến nhận xét căn cứ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan về các nội dung sau đây:

a) Việc phân chia dự án thành các gói thầu:

Việc phân chia dự án thành các gói thầu căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của dự án và sự hợp lý về quy mô gói thầu.

b) Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Về cơ sở pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và những lưu ý cần thiết (nếu có).

c) Nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Vềcác nội dung quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này và về sự tuân thủ hoặc phù hợp với quy định của pháp luật đấu thầu, của pháp luật khác có liên quan cũng như yêu cầu của dự án và những lưu ý cần thiết khác (nếu có) đối với phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu bao gồm các nội dung quy định tại Điều 5 Thông tư này;

- Về sự phù hợp của tổng giá trị các phần công việc đã thực hiện, phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu, phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có) so với tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt.

d) Giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu:

Trường hợp cần có nội dung giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu thì đề xuất người có thẩm quyền cử cá nhân hoặc đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này để tham gia giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu.

4. Tổ chức thẩm định đưa ra nhận xét chung về kế hoạch lựa chọn nhà thầu và ý kiến thống nhất hay không thống nhất với đề nghị của chủ đầu tư đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trường hợp thống nhất thì đề nghị người có thẩm quyền phê duyệt kế

hoạch lựa chọn nhà thầu; trường hợp không thống nhất phải đưa ra lý do cụ thể và đề xuất biện pháp giải quyết để trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Tổ chức được giao thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập báo cáo thẩm định theo Mẫu số 2 kèm theo Thông tư này để trình người có thẩm quyền phê duyệt.

6. Cá nhân tham gia tổ chức thẩm định phải có năng lực, kinh nghiệm, ngoại ngữ phù hợp và chứng chỉ đào tạo về đấu thầu.

7. Thời gian thẩm định tối đa là 20 ngày kể từ ngày tổ chức thẩm định nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt đến ngày gửi báo cáo thẩm định đến người có thẩm quyền.

8. Đối với gói thầu thuộc trường hợp chỉ định thầu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, trừ gói thầu cần thực hiện để bảo đảm bí mật nhà nước, sau khi chủ đầu tư hoặc cơ quan trực tiếp có trách nhiệm quản lý gói thầu xác định và giao cho nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện ngay gói thầu thì trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày giao thầu, chủ đầu tư phải hoàn thiện thủ tục trình người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; trong trường hợp này không bắt buộc phải thực hiện thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Điều 7. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Căn cứ báo cáo thẩm định, người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bằng văn bảnđể làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu, sau khi dự án được phê duyệt hoặc đồng thời với quyết định phê duyệt dự án trong trường hợp đủ điều kiện.

Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu được lập theo Mẫu số 3 kèm theo Thông tư này.

2. Giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu:

a) Trường hợp cần thiết theo đề xuất của tổ chức thẩm định,người có thẩm quyền quyết định việc giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu, đặc biệt đối với các chủ đầu tư thường bị nhà thầu thắc mắc, kiến nghị; đối với các gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu;đối với các gói thầu có giá trị lớn, đặc thù, yêu cầu cao về kỹ thuật. Trường hợp có yêu cầu về giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu thì trong quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải quy định rõ nội dung này trong phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trong đó nêu cụ thể gói thầu có yêu cầu về giám sát, theo dõi và tên của cá nhân hoặc đơn vị thực hiện giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu;

b) Người có thẩm quyền cử cá nhân hoặc đơn vị có chức năng quản lý về hoạt động đấu thầu tham gia giám sát, theo dõi việc thực hiện của chủ đầu tư trong quá trình lựa chọn nhà thầu để bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Thời gian phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tối đa là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của tổ chức thẩm định.

Điều 8. Đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Bên mời thầu có trách nhiệm tự đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu được ban hành. Trường hợp chủ đầu tư chưa thành lập hoặc chưa lựa chọn được bên mời thầu thì chủ đầu tư phải có trách nhiệm đăng tải theo quy định.

2. Đối với những dự án, gói thầu thuộc danh mục bí mật nhà nước, việc công khai thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo đảm bí mật nhà nước.

Điều 9. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh, bổ sung

1. Trường hợp cần điều chỉnh một số nội dung thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt thì chỉ lập, trình duyệt, thẩm định, phê duyệt cho nội dung điều chỉnh này mà không phải lập, trình duyệt, thẩm định, phê duyệt lại cho nội dung khác đã được phê duyệt trước đó. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh phải được đăng tải trước ngày có thời điểm đóng thầu, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 8 Điều 117 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

2. Đối với phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, khi đủ điều kiện để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì chỉ lập, trình duyệt, thẩm định, phê duyệt cho phần công việc này mà không phải lập, trình duyệt, thẩm định, phê duyệt lại cho phần công việc khác đã được phê duyệt trước đó.

Điều 10. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đó. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà cần điều chỉnh, bổ sung nội dung thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt trước đó thì việc lập, trình duyệt, thẩm định, phê duyệt cho phần kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh, bổ sung thực hiện theo quy định của Thông tư này.

2. Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu đang trong quá trình lập, trình duyệt và thẩm định nhưng đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành chưa được phê duyệt thì việc lập, trình duyệt, thẩm định và phê duyệt được thực hiện theo quy định của Thông tư này.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2015. Thông tư này thay thế Thông tư số 02/2009/TT-BKH ngày 17 tháng 02 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lập kế hoạch đấu thầu.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, cơ

quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Công báo;
- Ngân hàng Phát triển Châu Á tại Việt Nam;
- Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (CL)

BỘ TRƯỞNG
Đã ký
Bùi Quang Vinh

PHỤ LỤC

(kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015)

1. Mẫu số 1. Mẫu văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
2. Mẫu số 2. Mẫu Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
3. Mẫu số 3. Mẫu Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Toàn văn: Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu